

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98/KH-TrMN

Diễn Lợi, ngày 9 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 1954/SGDDĐT-GDMN ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT-GDMN về việc hướng dẫn thực nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 752/PGDDĐT-GDMN Diễn châu, ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT-GDMN về việc hướng dẫn thực nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với Giáo dục mầm non;

Căn cứ vào Kế hoạch số 96/KHCL-TrMN ngày 04/9/2024 về việc bổ sung điều chỉnh kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trong năm 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường. Trường mầm non Diễn Lợi xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 với những nội dung sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

- Xã Diễn Lợi là một xã bán sơn địa nằm ở phía Tây Nam huyện Diễn Châu, cách trung tâm huyện khoảng 11 km. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, do vậy tình hình kinh tế - xã hội của xã trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng.

- Địa bàn dân cư sống trải dài theo ven đồi, được phân bố thành 6 xóm. Tổng số hộ trong toàn xã là 1532, với tổng số nhân khẩu là 5931.

- Địa phương có 3 trường học trong đó 02 trường TH Diễn Lợi, THCS Phú Lợi đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; MN Diễn Lợi đạt CQG mức 2;

- Đảng bộ xã có 10 chi bộ, trong đó có 6 chi bộ nông thôn, 01 chi bộ y tế, 02 chi bộ trường học, 01 chi bộ Công an. Toàn đảng bộ có 334 đảng viên.

2. Đặc điểm tình hình của nhà trường năm học 2024– 2025

Trường mầm non Diễn Lợi được thành lập năm 1961. Hiện nay đang đặt tại Xóm 3, xã Diễn Lợi, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Năm 2014, trường được

công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1; Năm 2018 đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3; Năm 2023 đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2. Trường có diện tích 5.656,9 m² rộng rãi, thiết kế phù hợp với lứa tuổi mầm non. Ngôi trường nằm giữa trung tâm của xã, thuận lợi cho việc đi lại đưa đón trẻ đến trường.

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ.

***Số lượng:** Trẻ từ 0-6 tuổi là 518 cháu (số liệu tháng 9/2024)

- Tổng số nhóm lớp, trẻ huy động: 13/13 nhóm lớp với 402/601 tỷ lệ 66,8%.
- Số lớp và số trẻ huy động theo kế hoạch phê duyệt 13 nhóm lớp với 402/380 đạt 105,7% so với kế hoạch. Trong đó: 2 nhóm trẻ: 50/185 trẻ tỉ lệ 27%; MG 11 lớp: 352/330 trẻ tỉ lệ 106,6%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số CBGVNV: 38 người; trong đó CBQL = 3; giáo viên = 24 (GV nhà trẻ: 4; GV MG: 20); nhân viên: 11;
- + CBGVNV (BC): 29 trong đó CBQL = 3; giáo viên = 24 (có 1 GV biệt phái đến); nhân viên: 2;
- + Giáo viên, nhân viên hợp đồng thời vụ: 10 (trong đó: 9 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên bảo vệ)
- TĐCM theo bảng cấp hiện có (theo chế độ hưởng lương)
- + Đại học: 25/29 tỷ lệ 86,2%; Cao đẳng: 3/29 tỷ lệ 10,3%; Trung cấp 1/29 tỷ lệ 3,5%.

2.3 Các đoàn thể:

- Trường có chi bộ Đảng: Đảng viên có 23 đ/c (CBQL = 3; GV, NV = 20)
- Có tổ chức Công đoàn: 29 đoàn viên;
- Ban đại diện CMHS: 39 người (3 người/lớp). Ban thường vụ hội: 03 người BCH hội: có 13 người

2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

Trường xây dựng kiên cố gồm 3 dãy phòng, trong đó có 13 phòng học và 10 phòng chức năng theo quy định trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. CSVC cơ bản đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu dạy học; Trong các lớp học cơ bản có đầy đủ các trang thiết bị như bàn ghế, phấn, giá góc, chăn chiếu gối, đồ dùng đồ chơi; Có phòng kho, công trình vệ sinh khép kín; trường có khối phòng HCQT gồm: Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng y tế, phòng HCQT, phòng bảo vệ; Khối phòng phục vụ học tập gồm: có phòng GD Nghệ thuật, phòng Tin học – Ngoại ngữ; Phòng GD thể chất; Có đầy đủ ĐDDC ngoài trời...hệ thống cấp thoát nước, công trình vệ sinh CB, GV, NV và trẻ, nhà để xe cho CBGVNV...Khuôn viên trường được quy hoạch hợp lý, an toàn, thân thiện, xanh - sạch - đẹp, có sân chơi, hệ thống cây hoa, cây cảnh, cây bóng mát, vườn cây ăn quả, vườn rau, khu vui

chơi trải nghiệm, thư viện xanh, khu phát triển vận động ...đáp ứng cho trẻ “Học mà chơi - Chơi mà học”.

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng GD&ĐT Diễn Châu về nhiệm vụ chuyên môn, ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời để nhà trường làm căn cứ xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện;

- Đảng ủy, UBND và các ban ngành đoàn thể ở địa phương luôn quan tâm tạo mọi điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ đến công tác giáo dục;

- Luôn được sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, các tổ chức từ thiện giúp đỡ nhà trường trong công tác xây dựng CSVC, hỗ trợ các chương trình CSGD trẻ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ đáp ứng phục vụ cho các hoạt động dạy và học của nhà trường;

- Đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của nhân dân ổn định và ngày càng phát triển, nhận thức của nhân dân ngày càng được nâng cao; phụ huynh quan tâm, tin tưởng và tạo điều kiện cho trẻ đến trường đúng độ tuổi; công tác phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường kịp thời, hiệu quả;

- CBQL có năng lực, có tâm huyết, chịu khó học hỏi, mạnh dạn trong quản lý, chỉ đạo.

- Đội ngũ giáo viên trình độ chuyên môn 100% đạt chuẩn, 86% có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, ý thức phấn đấu và trách nhiệm với công việc cao.

3.2. Khó khăn

- Nhà trường tuy đã được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp đầy đủ. Tuy nhiên để đảm bảo CSVC theo chuẩn TT13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 các phòng chức năng chưa đảm bảo diện tích phòng máy tin học – ngoại ngữ, thiếu máy vi tính tại phòng máy. Các loại đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị chưa được đầu tư theo hướng hiện đại. Hệ thống trần nhà của dãy 4 phòng học đã xuống cấp, nứt trần, hệ thống điện nước hư hỏng, hiện sau dãy nhà 8 phòng học nắng nóng, tủ để khay, tủ cơm bị hư hỏng, khu vực sơ chế bếp chật chội, đồ dùng theo TT01 cần bổ sung ...không đảm bảo an toàn cho học sinh, CBGVNV sinh hoạt.

- Tỷ lệ định biên giáo viên theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDDT-BNV ngày 16/3/2015 còn thiếu 5 giáo viên, GV đang trong độ tuổi sinh và nuôi con nhỏ, hay ốm đau nên công tác bố trí giáo viên hết sức khó khăn.

- Cường độ làm việc của giáo viên còn vất vả, ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện chuyên môn.

- Trình độ của giáo viên tuy đã 100% đạt chuẩn và trên chuẩn nhưng năng lực chuyên môn chưa thực sự đồng đều, trong thực hiện chương trình GDMN khả

năng ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới hình thức, tiếp cận các phương pháp dạy học theo các nước tiên tiến, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm của một số giáo viên có phần còn hạn chế.

III. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non (GDMN). Tập trung đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng tăng cường phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong nhà trường.

2. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, phát triển thể chất; đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; Mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học”.

4. củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT), hướng đến thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

5. Huy động mọi nguồn lực đầu tư CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; đẩy mạnh xã hội hoá GDMN nhằm đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non; quan tâm đến đối tượng trẻ em có bố mẹ làm việc ở các khu công nghiệp, trẻ em vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

8. Mục tiêu công tác thi đua tập thể, cá nhân.

***Tập thể:**

+ Nhà trường: Tập thể lao động xuất sắc;

+ Tổ lao động tiên tiến xuất sắc: 2/2 tỷ lệ 100%.

+ Nhóm, lớp tiên tiến: 13/13; trong đó Nhóm, lớp TTXS: 10/13 tỷ lệ 77%.

***Cá nhân:**

+ SKKN cấp Huyện: 3 – 6 SK

+ Lao động tiên tiến: 29/29 đ/c

- + Chiến sĩ thi đua cơ sở: 5-6 đ/c
- + Chủ tịch UBND Huyện khen: 1-2 đ/c
- + Bằng khen của UBND Tỉnh: 1 đ/c

*** Về trẻ:**

- + Tỷ lệ chuyên cần: 95-98%;
- + Tỷ lệ bé ngoan: 97-98%
- + Trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi: 96 - 98%

IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ

1. Chương trình giáo dục chính khóa

1.1. Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ (Phụ lục 1)

- A. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học
- B. Kế hoạch hoạt động chăm sóc, chăm sóc sức khỏe
- C. Kế hoạch giáo dục các độ tuổi

2. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa

- 2.1. Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo (Phụ lục 2)
- 2.2. Hoạt động trải nghiệm, phát triển năng khiếu (Phụ lục 3)

3. Kế hoạch thực hiện các chuyên đề (Phụ lục 4)

- 3.1. Chuyên đề “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng” trong CSGD trẻ
- 3.2. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”
- 3.3. Hoạt động “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”
- 3.4. Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”;

4. Phụ lục tài chính (Phụ lục 5)

V. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

a) Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV được tiếp cận các văn bản của ngành học, của nhà trường.
- 13/13 nhóm, lớp có góc tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền.
- 98-100% Phụ huynh được nghe phổ biến các chủ trương chính sách về GDMN, Chương trình GDMN, Kiến thức nuôi dạy trẻ, các kế hoạch của nhà trường.

b) Biện pháp

- Thành lập Ban truyền thông trong nhà trường; bồi dưỡng các kỹ năng về quay video, chụp ảnh, viết tin bài... cho CBGVNV;

- Phân công cán bộ phụ trách cập nhật văn bản của cấp trên và phát hành qua pgddienchau.vnptioffice.vn;mndienloi.dc@nghean.edu.vn;giaoviendienloi@gmail.com, đồng thời gửi các văn bản cho các tổ chuyên môn, các bộ phận, CBGVNV qua Zalo, facebook, Messenger của nhóm.

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, cụ thể, kịp thời các chủ trương, chính sách mới của ngành giáo dục, của GDMN; trong đó chú trọng chính sách miễn học phí cho trẻ 5 tuổi, phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, đổi mới Chương trình GDMN, công tác xã hội hóa giáo dục, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì...;

- Đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp; khai thác hiệu quả, đúng quy định của pháp luật các ứng dụng qua nền tảng Zoom, Zalo, Facebook, youtube, website... để truyền thông về GDMN ...tạo sự lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy trách nhiệm chăm lo GDMN của toàn xã hội; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung họp phụ huynh tạo sự đồng cảm, chia sẻ trong thực hiện các hoạt động của cơ sở GDMN;

-Thành lập Câu lạc bộ “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*” nhằm chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình và các chủ trương, chính sách mới của ngành giáo dục, của GDMN.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường thông tin, truyền thông; khuyến khích CB, GV chủ động viết và đưa tin, bài về kết quả hoạt động của GDMN; tôn vinh kịp thời các tấm gương điển hình, tiêu biểu, có nhiều đóng góp phát triển GDMN, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN.

2. Quy mô phát triển số lượng.

a) Chỉ tiêu:

Số lượng: Trẻ từ 0-6 tuổi là 518 cháu (số liệu tháng 9/2024)

- Tổng số nhóm lớp, trẻ huy động: 13/13 nhóm lớp với 402/601 tỷ lệ 66,8%.

- Số lớp và số trẻ huy động theo kế hoạch phê duyệt 13 nhóm lớp với 400/380 đạt 105,7% so với kế hoạch. Trong đó: 2 nhóm trẻ: 49/185 trẻ tỉ lệ 26,4%; MG 11 lớp: 351/330 trẻ tỉ lệ 106,3%. (Trong đó: Trẻ 3 tuổi: 111/110 cháu; tỷ lệ 101%; Trẻ 4 tuổi: 103/97 cháu; tỷ lệ 106,1%; Trẻ 5 tuổi: 137/126 cháu; tỷ lệ 108,7%)

b) Biện pháp

- Phân công cho giáo viên điều tra, rà soát nắm bắt, lập danh sách báo cáo chính xác trẻ từ 0-5 tuổi (trẻ sinh năm 2019, 2020, 2021, 2022) trẻ từ nơi khác chuyển đến và trẻ chuyển đi nơi khác.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh; Phối hợp với các đoàn thể, các cơ sở xóm làm tốt công tác tuyên truyền, động viên phụ huynh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, đi học chuyên cần.

- Phân công GV có trình độ đạt chuẩn, có năng lực sư phạm tốt; Bố trí giáo viên cho lớp 5 tuổi đủ 2 GV/lớp; nhà trẻ 2 GV/nhóm trẻ; 3,4 tuổi 1,7 GV/lớp;

- Khảo sát, phân loại và huy động trẻ khuyết tật học hòa nhập trong trường MN.

- Rà soát, tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để hoàn thành hồ sơ thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho trẻ.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

3.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ được đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần.
- 100% CBGVNV cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo, không bạo hành trẻ, thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử trong trường học, Xây dựng lớp học hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em.
- 100% nhóm, lớp chủ động phòng chống, xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh;

b) Biện pháp

- Nhà trường đầu năm thành lập ban rà soát các tiêu chí trường học an toàn theo thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 để kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ như đồ dùng đồ chơi các thiết bị, CSVC.

- Phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm rõ ràng cụ thể cho tập thể, bộ phận, cá nhân phụ trách. Tổ chức cho giáo viên các nhóm lớp ký cam kết “Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ”

- Phối hợp các ngành liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu đối với trẻ em, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng cháy, chữa cháy cho CB, GV, NV.

- + Phối hợp trạm y tế, chính quyền địa phương đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị phòng chống dịch, xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, phòng chống dịch trong mọi tình huống.

- + Phối hợp Công an xã đảm bảo an ninh, an toàn trường học; Hợp đồng bảo vệ trực 24/24; lắp đặt hệ thống camera để theo dõi các diễn biến trong nhà trường; Phối hợp đoàn thanh niên, Công an Hướng dẫn phụ huynh thực hiện cổng trường an toàn GT...

- + Phối hợp với lực lượng phòng cháy, chữa cháy của huyện hướng dẫn các kiến thức cơ bản về PCCC cho toàn thể cán bộ, giáo viên; chủ động xử lý các tình huống cháy giả định khi xảy ra cháy tại đơn vị.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác bán trú. Giám sát chặt chẽ việc chăm sóc trẻ không để ra tình trạng bạo hành trẻ, không để

xảy ra tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống cháy nổ, an ninh trong nhà trường.

- Xử lý nghiêm đối với những CB, GV, NV vi phạm các quy định đảm bảo an toàn của trẻ, để xảy ra tai nạn, thương tích, có hành vi bạo hành trẻ và vi phạm các qui định phòng chống dịch

3.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a) Chỉ tiêu:

- 100% trẻ ăn bán trú bảo đảm mức ăn 20.000đ/ngày/trẻ và 95-98% trẻ tham gia uống sữa học đường tại trường;

- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định (Cân, đo 3 lần/năm, riêng trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, trẻ ốm cân hàng tháng). 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe 1 lần/năm học.

- Phần đầu cuối năm tỉ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân dưới 2%; tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi dưới 3%, béo phì dưới 1%.

b) Biện pháp

- Nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú. Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn cho trẻ cân đối, đa dạng theo quy định trong Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành.

+ Bữa ăn bán trú đáp ứng các tiêu chuẩn: Bữa chính có trên 10 loại thực phẩm và có từ 3 đến 4 loại rau, củ; thực đơn bữa chính của trẻ mẫu giáo gồm: cơm, món xào, món mặn, canh; xây dựng thực đơn theo mùa, theo tuần chẵn, lẻ, không trùng lặp, có biện pháp chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì.

+ Đối với bữa chính chiều cho trẻ nhà trẻ: cho trẻ ăn thay đổi 1 tuần 2-3 bữa ăn cháo hoặc phở/bún/miến, nhưng phải đảm bảo tỷ lệ dưỡng chất theo qui định của Chương trình GDMN (25 -30% năng lượng cả ngày);

+ Tổ chức nhiều hình thức như: ăn tự chọn, bữa cơm gia đình, ăn bằng khay... nhưng vẫn phải đảm bảo nguyên tắc vệ sinh toàn toàn thực phẩm, cân đối các chất dinh dưỡng, công bằng với trẻ trong hoạt động ăn.

- Tiếp tục triển khai “mô hình vườn rau sạch” trong trường mầm non để cung cấp nguồn thực phẩm sạch phục vụ bán trú nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

- Quản lý chặt chẽ công tác xuất, nhập thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng bữa ăn; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày của trẻ; thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo quy định; kiểm thực ba bước hàng ngày khách quan, chính xác.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe tại các nhóm lớp, bếp ăn.

- Mua sắm, bổ sung đầy đủ thiết bị bếp; Bố trí bếp ăn đúng quy trình bếp 1 chiều, tăng cường thiết bị đầy đủ và hiện đại; xây dựng bếp ăn đủ điều kiện

VSATTP.

- Nhân viên y tế chủ động phối hợp với Trạm y tế tuyên truyền và phòng chống dịch bệnh (*Theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT*). Phối hợp với giáo viên để theo dõi quản lý sức khỏe trẻ như tiêm chủng, uống Vitamin A, tẩy giun,... phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, phòng tránh các bệnh thường gặp

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình “Sữa học đường”. Tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ, lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ; Trong đó tập trung vào các biện pháp khắc phục tình trạng trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân và thấp còi, không chế tỷ lệ trẻ béo phì.

3.3. Nâng cao chất lượng Chương trình giáo dục mầm non.

a) Chỉ tiêu.

- 100% nhóm, lớp thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành.

- 95-98% trẻ mẫu giáo, 93- 95% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của Chương trình GDMN.

- 100% trẻ 5 tuổi đạt và hoàn thành chương trình GDMN, chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ chuẩn bị lên lớp 1;

b) Biện pháp.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ sinh hoạt hàng ngày, đảm bảo các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo quy định;

- Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường đáp ứng theo yêu cầu của Chương trình GDMN. Chỉ đạo GV mạnh dạn lựa chọn, áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến, ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori, STEAM,...phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ; Giao quyền chủ động cho giáo viên phát triển chương trình theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm;

- Chỉ đạo GV tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, các hoạt động giáo dục ngoài trời, tạo không gian mở nhằm giúp trẻ khám phá, trải nghiệm với môi trường thiên nhiên theo các nội dung, chủ đề, chủ điểm; quá trình tổ chức cần đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả và an toàn tuyệt đối cho trẻ; khắc phục triệt để tình trạng xây dựng môi trường mang nặng hình thức, trưng bày, không hiệu quả; Trong 01 tuần các lớp thay thế hoạt động góc, hoạt động ngoài trời từ 1-2 lần bằng tổ chức hoạt động giao lưu thể thao, trò chơi phát triển vận động erobic, dân vũ....hoặc lao động vườn trường, tham quan trải nghiệm ở khu vực trường.

- Đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp; thực hiện công khai kết quả đánh giá trẻ; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ; không tạo áp lực cho trẻ và giáo viên

trong quá trình đánh giá;

- Chỉ đạo các nhóm, lớp chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; Mô hình “Phối hợp Gia đình - Nhà trường và Cộng đồng trong công tác CSGD trẻ”. Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học”.

- Nhà trường rà soát bộ tiêu chí, lựa chọn nội dung, hình thức, phối hợp các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ để xây dựng và ký cam kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể, phù hợp; tăng cường các giải pháp hỗ trợ trẻ 5 tuổi chuẩn bị tốt các kiến thức, kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trẻ mầm non học trước Chương trình lớp 1;

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Công trường an toàn giao thông”; lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục ATGT trong thực hiện Chương trình GDMN;

- Tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trẻ cá biệt; không bỏ trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật; tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật;

- Triển khai hướng dẫn, thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong chương trình GDMN; Xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu” trong các nhà trường.

3.4 Thực hiện Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, phát triển năng khiếu.

- Nâng cao chất lượng Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, phát triển năng khiếu (nhảy hiện đại, múa...) phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu, giáo viên đã được Sở GD&ĐT thẩm định, phê duyệt; đảm bảo các điều kiện để thực hiện các chương trình; phối hợp các đơn vị liên kết thực hiện đúng quy trình theo Công văn hướng dẫn của Sở; xây dựng kế hoạch, bố trí sắp xếp phòng học, lịch hoạt động khoa học, phù hợp, tạo cơ hội cho trẻ được làm quen tiếng Anh, phát triển năng khiếu nhảy hiện đại, múa mọi lúc, mọi nơi. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo cấp huyện, cấp trường, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện hiệu quả;

3.5. Xây dựng mô hình điểm, hoạt động trải nghiệm, các hội thi:

a. Xây dựng mô hình điểm

- Thực hiện mô hình điểm của Huyện chỉ đạo “Nâng cao chất lượng tổ chức

cho trẻ hoạt động ngoài trời”.

+ Mô hình “Lớp mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em” Lớp Bé A, Nhỏ A, Lớn B.

+ Mô hình “Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời” Lớp Trẻ B, Bé C, Lớn A.

+ Chuyên đề “Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ theo hướng tiếp cận Steam, Montessori”: Lớp Lớn D, Nhỏ B, Bé B. Trẻ A.

+ Khai thác hiệu quả “Thư viện xanh” giúp trẻ làm quen với việc “đọc sách”: Nhỏ C, Bé D.

+ Bé với Yoga nâng cao sức khỏe: Lớp Lớn C.

b. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo hoạt động tham quan, trải nghiệm ở nhà trường:

+Tổ chức cho trẻ MG trải nghiệm “Ngày hội thể thao” vào tháng 11/2024;

+Tổ chức cho trẻ 4,5 tuổi Viếng nghĩa trang liệt sỹ và cho trẻ 5 tuổi trải nghiệm “Chiến sỹ trên thao trường” vào dịp 22/12/2024.

+Tổ chức cho trẻ khối 4-5 tuổi; 5-6 tuổi tham quan Lữ đoàn tăng thiết giáp 215 tại Quỳnh Lưu vào dịp 22/12/2025 và Tham quan sở thú và trải nghiệm thu hoạch rau tại Mường Thanh Diễn Lâm.

+Tổ chức cho trẻ khối MG trải nghiệm chương trình “Tôi yêu Việt Nam” với chủ đề Bé với An toàn Giao thông vào tháng 3/2025.

+ Tổ chức cho trẻ MG tham quan “Cánh đồng lúa” vào tháng 4/2025.

+ Tổ chức cho trẻ MG tham quan “Trường tiểu học” vào tháng 5/2025.

c. Tổ chức các hội thi:

+Thiết kế “Tạo môi trường theo hướng tiếp cận steam” vào tháng 8/2024;

+Tổ chức hội thi “Tài năng nhí” cho trẻ vào dịp Tết nguyên đán;

+Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường dự kiến tháng 3/2025;

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo

a) Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV Thực hiện nghiêm túc các văn bản, các Chỉ thị, Nghị quyết, các hướng dẫn của ngành và của các cấp đề ra.

-Tỷ lệ giáo viên toàn trường: 1,85 GV/lớp Trong đó nhà trẻ, mẫu giáo 5-6 tuổi 02 GV/lớp; mẫu giáo 3,4 tuổi 1,7 GV/lớp, được biên chế về 2 tổ chuyên môn Nhà trẻ và Mẫu giáo.

- 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn giáo viên mầm non theo quy định, có 86% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- 100% cán bộ giáo viên tham gia tự bồi dưỡng theo nội dung chương trình BDTX theo quy định.

- 100% CB, GV, NV được đánh giá, xếp loại theo chuẩn đảm bảo đúng quy

trình, sát đúng, công khai, dân chủ, tạo động lực thi đua trong nhà trường;

b) Biện pháp:

- Tăng cường quản lý và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức nhà giáo: Tác phong, trang phục, phát ngôn chuẩn mực, giao tiếp, ứng xử văn hóa...; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục;

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cốt cán chuyên môn cấp trường trong công tác bồi dưỡng, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo về BGH để tư vấn, hướng dẫn kịp thời;

- Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cốt cán chuyên môn cấp trường, chú trọng bồi dưỡng về công tác quản trị nhà trường, công tác truyền thông, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến...; Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng, tập huấn theo hướng tăng cường trao đổi, phản biện với nội dung thiết thực, đáp ứng nhu cầu của cơ sở;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn kịp thời, đầy đủ, phù hợp với nhu cầu, thực tế của đội ngũ CBQL, GV, NV; Tham mưu mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về Y tế, Văn thư, Thủ quỹ, Bảo vệ đảm bảo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Tổ chức Hội thảo, thăm lớp dự giờ, dạy kiến tập, dạy minh họa để nâng cao năng lực thực hành cho GV.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng giữa các tổ, nhóm, theo cụm trường; các cuộc hội thảo chuyên môn sâu, tham quan học tập, vận dụng phù hợp, hiệu quả tại cơ sở; tạo môi trường để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm trong thực hiện đổi mới GDMN. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề, SHCM cụm trường...(trực tiếp, trực tuyến);

- Chỉ đạo, động viên, khuyến khích giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu các modun, khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ, điều kiện thực tiễn của trường, lớp, địa phương

5. Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDMN

- Làm tốt công tác tham mưu tư vấn thiết kế các công trình xây dựng trường MN đảm bảo đúng quy chuẩn, phù hợp, khang trang, hiện đại; chú trọng xây dựng môi trường ngoài theo hướng giảm bê tông hóa, tránh lạm dụng mái tôn, thảm cỏ nhân tạo, bồn hoa, chậu cảnh; tăng cường cây xanh bóng mát, sân cỏ tự nhiên, mái che di động, bố trí các khu phát triển thể chất, sân bóng mini... đảm bảo môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện”;

- Tổ chức rà soát, đánh giá đúng thực trạng CSVC hiện có; xây dựng các

công trình đảm bảo kiên cố, nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học tạm, mượn, xuống cấp; tập trung nguồn lực để xây dựng, cải tạo, sửa chữa nâng cấp công trình vệ sinh, nước sạch, hệ thống rửa tay của trẻ, bếp ăn bán trú (khu sơ chế)...;

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, lựa chọn, khai thác, sử dụng hiệu quả đồ chơi, tài liệu, học liệu đúng quy trình, công khai, dân chủ (*Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020*); mua sắm bổ sung trang thiết bị, ĐDDC, tài liệu, học liệu, đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ đầy đủ, đồng bộ, chuẩn hoá và hiện đại, đảm bảo kịp thời trong năm học; chấm dứt tình trạng TTB, ĐDDC được mua sắm trang bị nhưng giáo viên không sử dụng.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả “Thư viện xanh” giúp trẻ được làm quen với việc “đọc sách”; Tạo nhiều góc thư viện để phụ huynh khi đưa, đón trẻ có thể giữ sách, đọc sách cho trẻ nghe. Các giờ chơi, giờ hoạt động tạo cho trẻ có làm quen với sách, yêu sách, thích nghe đọc sách, biết cầm, dỡ sách đúng.

- Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phụ huynh mua đúng học liệu của trẻ, tránh hàng lậu, hàng giả;

- Tập trung huy động nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo kiên cố, theo chuẩn quy định.

6. Công tác KDCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện hoạt động tự đánh giá. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ, minh chứng bảo đảm đầy đủ, khoa học;

- Tiếp tục rà soát các tiêu chí theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT và TT13/2020 để xây dựng các Biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo yêu cầu vững chắc trường Kiểm định chất lượng cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2.

7. Phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

- Giữ vững kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi, bảo đảm PCGDMNTNT mang tính ổn định và bền vững.

- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTNT; Ưu tiên bố trí đủ phòng học và các điều kiện thiết yếu về thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; bảo đảm hệ thống nước sạch và công trình vệ sinh cho trẻ theo yêu cầu; bố trí giáo viên đủ 2 GV/lớp, có năng lực cho các lớp 5-6 tuổi;

- Rà soát CSVC, đội ngũ, các tiêu chuẩn phổ cập, tập trung tham mưu, tuyên truyền, phối hợp huy động trẻ dưới 5 tuổi đến trường, chuẩn bị các điều kiện PCGDMN cho trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi, tiến tới phổ cập trẻ mẫu giáo toàn quốc vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP;

- Phối hợp với Ban chỉ đạo PCGD cấp xã xây dựng kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2024; làm tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật, báo cáo số liệu theo phần mềm ESCI đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi từ mầm non lên tiểu học, kế hoạch phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với trẻ em.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, lựa chọn, sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhà trường để tinh giản hồ sơ sổ sách. Cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong việc thiết kế các hoạt động giáo dục; từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN;

- Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số như: phòng học thông minh, phòng học kết nối, mạng Internet, IPAX,...);

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV.

9. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

9.1. Công tác xã hội hóa

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, vận động tài trợ nhằm tăng cường nguồn lực đóng góp từ các tổ chức, cá nhân để phát triển GDMN; thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn lực xã hội hóa theo quy định;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng nhằm huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ nguồn lực (ngày công, hiến vật, kinh phí...) đầu tư xây dựng môi trường giáo dục hiệu quả;

9.2. Hội nhập quốc tế

- Chỉ đạo CBGV tích cực nghiên cứu, phát triển chương trình GDMN, vận dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như Stem, Montessori, Reggio... trong thực hiện chương trình giáo dục, đảm bảo phù hợp với mục tiêu GDMN và điều kiện thực tế của nhà trường;

- Nâng cao chất lượng chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh trong các cơ sở GDMN; phát huy hiệu quả các giáo viên người nước ngoài tham gia hoạt động giáo dục tiếng Anh cho trẻ.

10. Các hoạt động GD khác.

10.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Tiếp tục phát động và tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua

phù hợp với thực tiễn địa phương; thực hiện công tác thi đua khen thưởng đảm bảo kịp thời, đúng quy định nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi tập thể, cá nhân tích cực đổi mới, sáng tạo, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Thực hiện công tác thi đua khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, khách quan, đúng quy trình, gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực cho CB, GV, NV phấn đấu;

- Phát hiện, suy tôn và biểu dương khen thưởng kịp thời các danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo, các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong GDMN để tuyên truyền, nhân rộng, tạo sự lan tỏa tích cực trong toàn ngành;

10.2. Công tác cải cách hành chính.

- Cải cách thủ tục hành chính: Xây dựng và công khai quy trình, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính.

- Phát huy tự chủ của hiệu trưởng trong xây dựng kế hoạch, lãnh đạo, kiểm tra nội bộ và đánh giá trường học, đánh giá xếp loại giáo viên.

- Đổi mới quản lý theo hướng tự chủ và tự chịu trách nhiệm tại nhà trường, giao quyền tự chủ cho giáo viên

10.3. Công tác dân chủ cơ sở.

- Đảm bảo sự lãnh đạo của chi bộ Đảng nhà trường theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện trách nhiệm của Hiệu trưởng và phát huy vai trò của các đoàn thể trong nhà trường.

- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai. Thực hiện nghiêm túc ND Số 04/2015/NĐ-CP ngày 9/01/2015 V/v thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư Số 11/2020/TT-BGD ngày 19/05/2020 V/v hướng dẫn hoạt động dân chủ trong cơ sở GD công lập; Luật 10/2023/QH15 Luật thực hiện dân chủ cơ sở và Thông tư 09/2024 ngày 3/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

10.4. Công tác dân vận chính quyền.

- Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận;

- Tiếp tục quán triệt Nghị quyết 25/NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) “Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”;

10.5. Công tác pháp chế, giáo dục pháp luật

-Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 27/02/2024 của UBND Huyện về xây dựng mô hình “Giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống tại các trường học” tại các trường học” trên địa bàn Huyện Diên Châu;

- Triển khai công văn 167/HĐ-TP v/v triển khai các văn bản pháp luật và định hướng tuyên truyền phổ biến pháp luật tháng 8/2024

- Sử dụng hình thức tuyên truyền, phổ biến, thiết thực, linh hoạt, phù hợp với tình hình nhiệm vụ của nhà trường, sát với từng đối tượng;

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và diễn biến tư tưởng của CBGVNV để có biện pháp ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, không để tình trạng vi phạm pháp luật xảy ra trong trường.

10.6 Công tác kiểm tra, thi đua.

- Xây dựng kế hoạch TĐ-KT, quy chế TĐ-KT nội bộ trên cơ sở các văn bản hướng dẫn và phù hợp tình hình thực tế của nhà trường. Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân.

- Phối hợp với Công đoàn xây dựng tiêu chí thi đua nội bộ nhằm đánh giá đúng đối với công lao đóng góp của mỗi CBGV vào thành tích chung của nhà trường và tạo được khí thế thi đua trong đơn vị. Mặt khác hạn chế dần tư tưởng làm việc bình quân chủ nghĩa, ỷ lại trong cán bộ giáo viên.

- Khen thưởng kịp thời cá nhân, tập thể tích cực và có biện pháp hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

10.7 Công tác y tế học đường

- Xây dựng kế hoạch, phương án hoạt động y tế trường học trong chăm sóc giáo dục trẻ. Hợp đồng Trạm Y tế, bệnh viện đa khoa chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng Y tế: một số loại thuốc sơ cứu ban đầu, sổ theo dõi sức khỏe trẻ...

- Phối hợp với ngành Y tế triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, các tai nạn thường gặp...

-Tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh học sinh thực hiện một số biện pháp phòng chống dịch bệnh như tiêm phòng vacxin cho trẻ; phòng chống suy dinh dưỡng, trẻ béo phì, an toàn trường học.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình sơ chế, chế biến, chia thức ăn, lưu mẫu thức ăn và tổ chức cho trẻ ăn; kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ngoài trời và trong các nhóm lớp, khử khuẩn theo quy định.

10.8 Công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác an ninh, trật tự trường học theo

Quyết định số 79/2012/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn tỉnh Nghệ An đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

- Vào tháng 9/2024 tổ chức cho CBGVNV ký cam kết; đại diện nhà trường ký cam kết thực hiện công tác an ninh, trật tự trường học; thực hiện ATGT.

- Thực hiện tốt công tác đóng mở cổng theo giờ hành chính, không để người lạ vào trường mà không có sự cho phép của bảo vệ trường.

- Phối hợp với Ban công an xã trong việc kiểm tra, thực hiện công tác ANTT và ATGT.

- Tham mưu UBND xã và Ban Công an xã về việc dẹp bỏ dịch vụ bán hàng ăn khu vực trước cổng của nhà trường trong xã. Chỉ đạo bảo vệ, đội tình nguyện viên của Chi đoàn trường phân luồng và nhắc nhở phụ huynh sắp xếp xe giờ đón, trả trẻ để đảm bảo ATGT và ANTT trước cổng trường.

10.9. Phòng chống cháy nổ.

- Tổ chức tuyên truyền về công tác PCCC cho CB, GV, NV và phụ huynh. Thực hiện các hình thức tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy bằng khẩu hiệu, tranh ảnh phản ánh các hoạt động về công tác PCCC.

- Trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ đáp ứng yêu cầu công tác chữa cháy: Mua bình bột chữa cháy, các loại xô, chậu, xẻng, ống dẫn nước, tải, bao bố... đảm bảo chất lượng, bảo dưỡng đúng quy định, để nơi dễ thấy, dễ lấy tạo điều kiện thuận lợi khi sử dụng. Lắp đặt đầy đủ các biển báo, biển cấm lửa, nội quy, tiêu lệnh chữa cháy tại các vị trí cần thiết theo quy định.

- Hệ thống điện, thiết bị sử dụng điện, nơi sử dụng lửa, phát sinh nhiệt phải đảm bảo yêu cầu về an toàn.

- Những người tham gia đội PCCC của trường được huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo định kỳ và thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ. Thường xuyên tổ chức kiểm tra bảo dưỡng phương tiện sẵn sàng chữa cháy

10.10. Phòng chống thiên tai.

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu của nhà trường. Công tác phòng chống thiên tai (bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, mưa lớn, giông lốc, ...) và cứu nạn (do bão lũ, cháy nổ, động đất, sập đổ nhà, công trình, rò rỉ, phát tán chất độc, tai nạn ...) phải được tiến hành chủ động, kịp thời để giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

- Xây dựng Kế hoạch và tăng cường kiểm tra công tác chuẩn bị PCTT&TKCN trước mùa mưa, bão. Trong thời gian có bão, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy, mưa lớn ...

- Triển khai thực hiện hiệu quả phương châm “*bốn tại chỗ*” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “*ba sẵn*

sàng” chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả khi thiên tai gây ra.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu nhà trường và chính quyền địa phương, công an, gia đình, các cơ quan truyền thông, cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền, cảnh báo phối hợp với phụ huynh để đưa, đón trẻ đi, về khi cần thiết hoặc cho trẻ sơ tán vào các phòng, khu vực an toàn khi có nguy cơ rủi ro do thiên tai;

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác.

- Nhà trường phối hợp với các đoàn thể, tổ chuyên môn trong nhà trường để xây dựng bộ quy chế của nhà trường. Quy chế phối hợp giữa chuyên môn và công đoàn; Quy chế nội bộ; Quy chế dân chủ trường học; Quy chế làm việc của cơ quan; Quy chế tiếp dân; Quy chế điều động biệt phái...

- Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai, minh bạch trong nhà trường.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát.

- Lập kế hoạch kiểm tra cụ thể, triển khai kế hoạch đến toàn thể CBGVNV và các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- Thành lập tổ kiểm tra, ban giám sát việc thực hiện các hoạt động trong nhà trường: Kiểm tra việc thực hiện nội quy nhà trường, quy chế chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chương trình CSGD trẻ, kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề, các cuộc vận động và phong trào thi đua, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, các hoạt động bán trú, các khoản thu chi, CSVC, an toàn tai nạn thương tích...

- Chế độ kiểm tra: Thường xuyên, định kỳ, đột xuất...

3. Phân công nhiệm vụ.

a. Ban giám hiệu.

- Xây dựng kế hoạch triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong năm học.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Đánh giá xếp loại, biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm học.

b. Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng.

- Căn cứ vào kế hoạch nhà trường xây dựng và triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ.

- Kiểm tra, đôn đốc các thành viên trong tổ thực hiện nghiêm túc kế hoạch.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm học.

c. Giáo viên, Nhân viên

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, của tổ xây dựng kế hoạch cụ thể nhiệm vụ được phân công để thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

d. Công đoàn

- Chăm lo đời sống và bảo vệ lợi ích cho đội ngũ cho đoàn viên và NLĐ

- Thường xuyên phối, kết hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, tổ chức, phát động các cuộc vận động và phong trào thi đua, bình xét thi đua.

- Giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện Nghị quyết của Hội nghị CBVC NLĐ.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường Mầm non Diễm Lợi. CBGVNV, NLĐ trong nhà trường căn cứ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- UBND xã Diễm Lợi (để b/c);
- CBGVNV (để t/h)
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG**Cao Thị Thu Minh****PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỞNG****TM. HỘI ĐỒNG TRƯỞNG****CHỦ TỊCH**
Cao Thị Thu Minh

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG
NĂM HỌC 2024-2025

Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 8/2024	1. Xây dựng kế hoạch BDCM, kế hoạch BDTX năm học 2024-2025 2. Tập huấn, Hội thảo, triển khai Chuyên đề đợt 1. 3. Thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2024-2025. 4. Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. 5. Chuẩn bị điều kiện CSVC phục vụ năm học 2024-2025. 6. Thực hiện điều tra Phổ cập giáo dục; 7. Dự Hội nghị tổng kết năm học của ngành năm học 2024-2025. 8. Dự hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Sở, PGD GD&ĐT 9. Đón trẻ tựu trường (ngày 26/8/2024) 10. Xây dựng dự thảo nhiệm vụ năm học 2024-2025.
Tháng 9/2024	1. Khai giảng năm học mới: Ngày hội đến trường của Bé. 2. Chỉ đạo thực hiện CT GDMN năm học 2024-2025 (từ 9/9) 3. Hội nghị CBCNV năm học 2024-2025. 4. Tham gia và triển khai tập huấn chuyên đề đợt 2. 5. Kiện toàn Các hội đồng (HĐT, HĐTĐ-KT, HĐTĐG...) nhà trường 6. Báo cáo tình hình GDMN đầu năm (gửi PGD) 7. Chỉ đạo tổ chức Tết trung thu cho các cháu. 9. Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng BĐTT đợt 1; 10. Đăng ký danh hiệu thi đua và đề tài SKKN năm học 2024-2025. 11.Họp Phụ huynh các lớp và hội nghị Ban ĐDCMHS đầu năm 12. Hoàn thành nhập dữ liệu vào phần mềm PCGD, CSDL ngành 13. XD kế hoạch KTNB và kiểm tra chuyên đề: ĐK về CSVC, trang thiết bị dạy học đầu năm.
Tháng 10/2024	1.Tham gia và triển khai tập huấn bồi dưỡng chuyên đề đợt 3 2.Xây dựng KH đảm bảo chất lượng và Cam kết ĐBCL 3.Họp Hội đồng chuyên môn cấp huyện lần 1 4.Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm, trường lần 1 5.Phối hợp với công đoàn tổ chức kỷ niệm ngày 20/10. 6.Tổ chức dạy minh họa 4 hoạt động theo hướng trải nghiệm 7.KTNB: Kiểm tra công tác quản lý bán trú, VSATTP.

Tháng 11/2024	1. Phát động thi đua chào mừng ngày 20/11. 2. Tổ chức hoạt động "Ngày hội thể thao của bé" 3. Tổ chức kỷ niệm ngày NGVN 20/11. 4. Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. 5. Hoàn thành giữ liệu và hồ sơ PCGD & kiểm tra công nhận PCGD. 6. KTNB: Kiểm tra việc tổ chức các hoạt động của tổ chuyên môn
Tháng 12/2024	1. Tham gia và triển khai tập huấn bồi dưỡng chuyên đề đợt 4 2. Cân đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng lần 2 4. Tổ chức cho trẻ gặp gỡ (CCB) kể chuyện về anh bộ đội cụ Hồ 5. Tổ chức khối MG chương trình "<i>Chiến sỹ trên thao trường</i>" 6. KTNB: Kiểm tra việc tổ chức các hoạt động GDTC Tiếng Anh Kiểm tra các khoản thu đầu năm.
Tháng 01/2025	1. Hoàn thành chương trình học kỳ I. Triển khai chương trình HK II 2. Tổ chức “Lễ hội mừng xuân” 3. Xây dựng và duyệt kế hoạch phát triển giáo dục 2025 - 2026. 4. Tổ chức hoạt động trải nghiệm “<i>Tài năng nhí</i>” 5. Duyệt SKKN lần 1 6. KTNB: “Việc UDCNTT trong QLNT và tổ chức dạy học” 7. Họp phụ huynh lần 2 8. Sơ kết học kỳ 1
Tháng 02/2025	1. Kiểm tra nền nếp dạy và học sau Tết Nguyên đán. 2. Tổ chức trồng cây đầu xuân. 3. Họp Hội đồng chuyên môn cấp huyện lần 2 4. Sinh hoạt chuyên môn cụm trường lần 2 5. KTNB: Kiểm tra việc Việc thực hiện quy chế chuyên môn
Tháng 3/2025	1. Cân đo, theo dõi biểu đồ lần 3; 2. Tổ chức các hoạt động lễ hội 8/3; 3. Thi Giáo viên giỏi cấp trường năm học 2024-2025 3. Tổ chức chương trình “Tôi yêu Việt Nam” 4. Duyệt SKKN lần 2. 5. KTNB: Kiểm tra công tác xây dựng THAT, phòng chống TNTT
Tháng 4/2025	1. Đánh giá xếp loại công tác BDTX; 2. Nộp SKKN về phòng; 3. Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường tiểu học.

	4. Kiểm tra Chuẩn đầu ra chương trình cho trẻ LQV tiếng Anh 5. Tổng kết chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” 6. KTNB: Thực hiện chế độ chính sách của nhà giáo và học sinh
Tháng 5/2025	1. Hoàn thành chương trình năm học 2024-2025. 2. Họp phụ huynh lần 3 3, Đánh giá, xếp loại CBQL,GV,NV. 4. Xét danh hiệu thi đua, khen thưởng cuối năm học. 5. Tổng kết năm học 2024-2025 và tổ chức Lễ ra trường, bàn giao trẻ mẫu giáo 5 tuổi cho trường Tiểu học. 6. Hoàn thành và nộp các báo cáo cuối năm. 7. Kiểm kê tài sản cuối năm học. 8. Xây dựng kế hoạch BDCM, kế hoạch BDTX Hè 2025
Tháng 6,7/2025	1. Xây dựng kế hoạch trực hè và hoạt động hè. 2. Bố trí cho CBGVNV nghỉ hè